



# Bản Tin về Đọc Lớp Ba

## Kỳ Chấm Điểm Thứ 3, Phần 1



MT	<b>Mục Tiêu Học Tập theo Chủ Đề Đo Lường (MT)</b> Học sinh sẽ có thể:											
<b>Văn Học</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>hỏi và trả lời các câu hỏi để nhận biết những đặc điểm của <b>tiểu thuyết lịch sử</b>.</li> <li>giải thích các <b>chi tiết chính</b> của văn bản liên quan đến thay đổi.</li> <li>so sánh <b>quan điểm của một nhân vật</b> với quan điểm của chính mình.</li> <li>mô tả xem các hành động của các nhân vật ảnh hưởng đến chuỗi các biến cố như thế nào.</li> <li>hợp tác để xác định <b>thông điệp chính</b> của văn bản tiểu thuyết lịch sử.</li> <li>so sánh hai văn bản có một <b>thông điệp chính/chủ đề tương tự</b>.</li> </ul>	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px;"> <p style="text-align: center;"><b>Historical Fiction</b></p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 20%; padding: 5px;"><b>Characters</b></td> <td style="padding: 5px;">look and sound like people of a particular historical period, can be actual people from the past or made up by the author</td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;"><b>Setting</b></td> <td style="padding: 5px;">a real period of time from the past, may include a real place</td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;"><b>Problem</b></td> <td style="padding: 5px;">dealing with everyday problems of self, family, society, or nature, often the result of an historical event</td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;"><b>Solution</b></td> <td style="padding: 5px;">as a result of the characters actions, believable to that time period</td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;"><b>Theme</b></td> <td style="padding: 5px;">a message about people, life, nature, and the world we live in that the author wants the reader to understand</td> </tr> </table> </div>	<b>Characters</b>	look and sound like people of a particular historical period, can be actual people from the past or made up by the author	<b>Setting</b>	a real period of time from the past, may include a real place	<b>Problem</b>	dealing with everyday problems of self, family, society, or nature, often the result of an historical event	<b>Solution</b>	as a result of the characters actions, believable to that time period	<b>Theme</b>	a message about people, life, nature, and the world we live in that the author wants the reader to understand
<b>Characters</b>	look and sound like people of a particular historical period, can be actual people from the past or made up by the author											
<b>Setting</b>	a real period of time from the past, may include a real place											
<b>Problem</b>	dealing with everyday problems of self, family, society, or nature, often the result of an historical event											
<b>Solution</b>	as a result of the characters actions, believable to that time period											
<b>Theme</b>	a message about people, life, nature, and the world we live in that the author wants the reader to understand											
<b>Ngôn Ngữ: Từ Vựng</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>định nghĩa các từ và các cụm từ quan trọng tìm thấy trong một văn bản.</li> <li>nhận biết những kết nối thật ngoài đời giữa các từ và cách sử dụng nó.</li> <li>dùng sự <b>mường tượng</b> để xác định ý nghĩa của một từ từ một văn bản tiểu thuyết lịch sử.</li> <li>xác định nghĩa của một từ mới khi một hậu tố được thêm vào.</li> </ul>											

<b>Kỹ Năng Suy Luận và Thành Công Trong Học Tập (TASS)</b>		
	Đó là:	Về đọc, học sinh sẽ:
<b>Tỉnh Đắc Đáo</b>	sáng tạo ý tưởng và giải pháp mới lạ hay độc đáo đối với cá nhân, nhóm, hoặc tình huống.	<ul style="list-style-type: none"> <li>phát triển một quan điểm đặc biệt dựa theo các nhân vật và những biến cố trong văn bản tiểu thuyết lịch sử.</li> <li>dùng sự <b>mường tượng</b>, đặt câu hỏi, và phỏng đoán trong khi đọc để hiểu văn bản rõ hơn.</li> </ul> 
<b>Chấp Nhận Mạo Hiểm Trí Tuệ</b>	chấp nhận sự không chắc chắn hay thách thức chuẩn mực để đạt tới một mục tiêu.	<ul style="list-style-type: none"> <li>chia sẻ <b>quan điểm</b> với người khác để thay đổi hay làm cho sự suy luận có hiệu lực.</li> <li>phân biệt giữa các biến cố thật sự hay giả tưởng tìm thấy trong văn bản truyện dã sử.</li> <li>phỏng đoán những biến cố trong một câu truyện dựa trên các đặc điểm, động cơ thúc đẩy, và xúc cảm của nhân vật.</li> </ul> 

# Bản Tin về Đọc Lớp Ba

Kỳ Chấm Điểm Thứ 3, Phần 1

## Kinh Nghiệm Học Tập Theo Chủ Đề Đo Lường Lớp Ba (MT)

MT	 <u>Tại trường, con quý vì sẽ...</u>	 <u>Tại nhà, con quý vì có thể...</u>						
<b>Văn Học</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>xác định xem một văn bản có phải là một thí dụ của <b>tiểu thuyết lịch sử</b> không.</li> <li>nhận biết sự thay đổi của các nhân vật và bối cảnh xảy ra suốt một văn bản.</li> <li>dùng các sơ đồ tổ chức để so sánh hai nhân vật từ các văn bản tương tự.</li> <li>nhận biết những chỗ trong văn bản mà cho thấy ý nghĩ, tình cảm và phản ứng với các biến cố của nhân vật.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>đọc sách mỗi tối.</li> <li>viếng thăm viện bảo tàng và những di tích lịch sử địa phương để học hỏi thêm về các thời kỳ lịch sử. <u>Thí dụ:</u> Mount Vernon, Library of Congress, National Museum of American History, National Museum of the American Indian</li> <li>nghiên cứu một thời kỳ lịch sử. Dùng ngày ấy để tham gia vào những hoạt động liên hệ đến thời kỳ đó (như chơi trò jack, làm bơ).</li> <li>chọn một nhân vật từ một cuốn tiểu thuyết lịch sử ưa chuộng. Trải một ngày cư xử như nhân vật ấy. <u>Tiếp tục:</u> Phác họa một bộ trang phục mà nhân vật này có thể mặc.</li> </ul>						
<b>Ngôn Ngữ: Từ Vựng</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>dùng kiến thức căn bản để định nghĩa những từ không biết với những hậu tố đã biết.</li> </ul> <table border="1" data-bbox="403 885 953 1076"> <thead> <tr> <th>từ</th> <th>hậu tố</th> <th>định nghĩa</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>fearless (không sợ)</td> <td>Tôi biết - less có nghĩa là không có</td> <td>fearless phải có nghĩa là không có sợ</td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> <li>nhận biết cách các từ và cụm từ được dùng để mô tả một khung cảnh lịch sử.</li> </ul>	từ	hậu tố	định nghĩa	fearless (không sợ)	Tôi biết - less có nghĩa là không có	fearless phải có nghĩa là không có sợ	<ul style="list-style-type: none"> <li>nghe một đoạn của một câu truyện với mắt nhắm lại. Dùng sự <b>mường tượng</b>, và sau đó vẽ một hình minh họa để phù hợp với những gì đã nghe.</li> <li>làm một danh sách <b>các hậu tố</b>. Mỗi ngày chọn một <b>hậu tố</b> và có một cuộc thi đua xem ai có thể tạo nhiều từ nhất trong một thời gian nhất định.</li> <li>chọn một địa điểm và mô tả nó dùng các từ và cụm từ. Để cho một người trong gia đình đoán ra nơi đó.</li> </ul>
từ	hậu tố	định nghĩa						
fearless (không sợ)	Tôi biết - less có nghĩa là không có	fearless phải có nghĩa là không có sợ						

<b>Bảng Từ Ngữ</b>	<b>thông điệp chính:</b> bài học hay thông điệp người viết muốn truyền đạt qua câu truyện của ông/bà ấy	<b>chi tiết chính:</b> những chi tiết mà hỗ trợ bài học hay thông điệp người viết muốn truyền đạt qua câu truyện của ông/bà ấy	<b>mường tượng:</b> vẽ ra trong trí các chi tiết và biến cố từ một văn bản để làm tăng thêm sự hiểu biết	<b>quan điểm:</b> cách nhìn từ đó câu truyện được kể hay góc nhìn từ đó văn bản được tường thuật
--------------------	---	--	--	--